

Bản án số 29/2019/HSST
Ngày 22 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Nghiệp
2. Bà Hoàng Thị Hanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tam Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/TLST-HS ngày 26/4/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 29/2019/QĐXXST-HS ngày 10/5/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh năm 1991, tại VP. Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái xe; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị Th; vợ Phan Thị Thùy L và 01 con (sinh ngày 28/4/2019). Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại – có mặt.

Bị hại: Cháu Đoàn Nhật D (đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Đoàn Văn Th, sinh năm 1985 (bố đẻ của cháu D)
2. Chị Lại Thị T, sinh năm 1985 (mẹ đẻ của cháu D)

Cùng nơi cư trú: Tổ dân phố BC, thị trấn HH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; đều vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Thôn ĐL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1969.

3. Chị Phan Thị Thùy L, sinh năm 1994.

Cùng nơi cư trú: Thôn ĐL, xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/11/2018 Nguyễn Minh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88C-070.65 vào mỏ đất tại tổ dân phố BC, thị trấn HH, huyện TD để chở đất đồi thuê. Khi đi đến ngã tư giao nhau với đường từ tổ dân phố VP đi xã HH, H phát hiện phía trước ngược chiều có xe ô tô do anh Nguyễn Tiến A điều khiển chở đất đi ra. Do đường hẹp, H đánh lái sang trái rẽ vào đường liên thôn để nhường cho xe ô tô của anh Tiến A đi qua, sau đó H lùi xe đi lại đi vào ngã tư. Do mãi nghe điện thoại, không chú ý quan sát nên H không phát hiện thấy cháu Đoàn Nhật D, ở tổ dân phố BC, thị trấn HH, huyện TD đạp xe đạp đi qua. H điều khiển xe đi về phía trước thì đâm vào xe đạp của cháu D, làm cháu D ngã ra đường. Hậu quả cháu D bị tử vong tại chỗ, xe đạp bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định số 6821/C09-P3 ngày 20/12/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Dấu vết trượt xước mất sơn màu xanh ở mặt trước khung kim loại bậc lên xuống phía dưới cánh cửa trước bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 88C-070.65 có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết trượt xước dính chất màu xanh (dạng sơn) ở mặt ngoài phía sau khung kim loại trên cùng của giá đèn hàng sau xe đạp mini. Dấu vết va chạm ở xe đạp mi ni tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Dấu vết trượt mất bụi đất in hình vân mặt lăn lớp bánh xe đạp ở mặt trước và mặt dưới trục trước xe ô tô biển số 88C-070.65 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt hở cao su ở vân mặt lăn bên trái lớp bánh trước ở xe đạp mi ni. Dấu vết ở xe đạp mi ni tại vị trí này có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe.

Ảnh 13 trong bản ảnh giám định là ảnh so sánh đặc điểm của dấu vết thực nghiệm từ vân mặt lăn bên trái lớp bánh trước ở xe đạp mi ni, trùng khớp với các đường trượt mất bụi đất ở mặt trước và mặt dưới trục trước xe ô tô biển số 88C-070.65.

Tại bản kết luận số 6801/C09 (TT3) ngày 20/02/2019 Bộ công an - Viện khoa học hình sự đã kết luận: Các dấu vết ghi thu trên xe ô tô biển số 88C-070.65 có ký hiệu M1,M2,M3,M4 là máu người. Không thu được kiểu gen (ADN) từ các dấu vết người này do chất lượng kém.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 225/TT ngày 04/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết xây sát da và hằn da, ít vết rách da cơ. Chấn thương hàm mặt, dập gãy hai cung răng xương hàm. Chấn thương sọ não, dập vỡ xương hộp sọ thành nhiều mảnh to nhỏ khác nhau từ vùng thái dương đỉnh trái vòng ra vùng chẩm sang vùng thái dương phải. Chấn thương chi dưới, gãy dờn kín 1/3 giữa xương đùi phải. Nguyên nhân dẫn đến tử vong: Sốc đa chấn thương không hồi phục.

Về phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án gia đình bị cáo H đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại tổng số tiền 170.000.000 đồng. Đại diện cho gia đình bị hại đồng ý và không có đề nghị gì thêm về phần dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTD ngày 26/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương đã truy tố Nguyễn Minh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1,2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm. Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo và đại diện bị hại đã thỏa thuận với nhau về việc bồi thường, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền gì nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; kết luận giám định pháp y về tử thi; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết quả khám nghiệm phương tiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, Nguyễn Minh H có giấy phép lái xe ô tô, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 88C-070.65 khi đến ngã tư giao nhau với đường từ tổ dân phố VP đi xã HH thuộc tổ dân phố BC, đã thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã va chạm với xe đạp do cháu Đoàn Nhật D điều khiển làm cháu D tử vong tại chỗ. Hành vi của bị cáo H đã vi phạm khoản 1, 3 Điều 5 của Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải, cụ thể như sau:

“Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ:

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép

...

(có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

1. Có chướng ngại vật trên đường.

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức... ; đoạn đường mà mặt đường không êm thuận.”

Bị cáo H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết việc điều khiển ô tô tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ, nhưng lại không chú ý quan sát, không thấy trước được hành vi của mình có thể gây hậu quả nghiêm trọng cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước được hậu quả đó, lỗi của bị cáo là lỗi vô ý do cẩu thả. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự an toàn của hoạt động giao thông vận tải đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cụ thể như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người”

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo H phạm tội lần đầu,

chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt. Bị cáo đã cùng gia đình bồi thường để khắc phục, bù đắp một phần những tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi thường trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng có đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị cấm hành nghề từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, trong vụ án bị cáo làm nghề lái xe, là thu nhập chính trong gia đình nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về phần dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo H đã bồi thường và bù đắp một phần những tổn thất về tinh thần cho gia đình cháu Đoàn Nhật D với số tiền 170.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng ý và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô biển kiểm soát 88C-070.6501 và điện thoại di động Iphone8: Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Nguyễn Minh H; 01 giấy biên nhận giữ bản chính đăng ký ô tô; 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo H, nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe đạp mi ni; 01 cặp giầy da; 01 áo phông; 01 quần bò: Đây là tài sản của cháu Đoàn Nhật D. Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình bị hại là phù hợp.

[7] Trong vụ án này những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn S, bà Nguyễn Thị Th và chị Phan Thị Thùy L là những người trong gia đình bị cáo đã cùng bị cáo bồi thường số tiền 170.000.000 đồng cho đại diện gia đình bị hại. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người có quyền lợi liên quan này không có yêu cầu gì đối với số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ Nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1 Điều 51; khoản 1; khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Minh H 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh H cho Ủy ban nhân dân xã AH, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về tang vật:

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Minh H 01 giấy phép lái xe số 260167013594 mang tên Nguyễn Minh H; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 6073313; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô số GCNBH:BB180193287; 01 giấy biên nhận giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký phương tiện giao thông đang thế chấp (Giấy biên nhận thế chấp) số 2362878.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án + Viện kiểm sát tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Công an huyện; UBND xã AH;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, Người ĐDHP của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, thi hành án hình sự; Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Hoài